

Số: 1369 /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018**

Thực hiện Chỉ thị số 34/2014/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Thực hiện kế hoạch số 41/KH-BCĐ ngày 30/3/2018 của Ban chỉ đạo bán đảo VSATTP tỉnh Đồng Nai về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” tỉnh Đồng Nai năm 2018;

Sở Y tế triển khai kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 như sau:

**I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2018**

**“Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”**

**II. MỤC TIÊU**

1. Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, các làng nghề. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

**III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

- Thời gian: 15/4/2018 đến 15/5/2018

- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG:**

Ngoài các hoạt động thường xuyên bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018 còn là điểm nhấn

trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông đầy mạnh các hoạt động vì chất lượng ATTP và chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Gắn trách nhiệm của UBND các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác an toàn thực phẩm; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền ở địa phương và các đoàn thể chính trị xã hội trong đảm bảo an toàn thực phẩm; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Với chủ đề “Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm” năm 2018, các hoạt động chính được triển khai như sau:

### **1. Tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.**

Tại tỉnh: Giao Trung tâm truyền thông và giáo dục sức khỏe triển khai tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.

Địa điểm: Đài phát thanh truyền hình tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Đường Đồng Khởi, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai).

Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 18/4/2018 (Thứ tư)

Tại các huyện, thị xã Long Khánh: Phòng Y tế tham mưu cho Ban chỉ đạo VSATTP huyện, thị triển khai tổ chức lễ phát động từ ngày 15/4-20/4/2018.

- Lực lượng tham gia Lễ phát động: lãnh đạo chính quyền, các nhà quản lý, các doanh nghiệp và người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng thực phẩm.

### **2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm ATTP**

- Chiến dịch truyền thông: từ ngày 15/4/2018-15/5/2018

- Nội dung tuyên truyền: Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm. *(nội dung chi tiết xem tại phụ lục kèm kế hoạch số 41/KH-BCĐ ngày 30/3/2018 của BCĐ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm)*

- Tại tỉnh: Trung tâm Truyền thông và Giáo dục sức khỏe chủ động phối hợp với các cơ quan Báo, Đài của tỉnh, các Đài truyền thanh địa phương triển khai chiến dịch truyền thông về bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, tạo diễn đàn trao đổi sâu rộng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo đúng quy

định của pháp luật giữa các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng.

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với các ban ngành, Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai tổ chức tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm, cấp phát các nội dung tuyên truyền, ấn phẩm truyền thông đến các Trung tâm Y tế huyện phục vụ công tác tuyên truyền, đăng tải các thông tin hoạt động của tháng hành động trên Website cơ quan, đơn vị.

- Tại huyện: Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố phối hợp Đài truyền thanh tổ chức chiến dịch truyền thông trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Phối hợp với các ban ngành tổ chức nói chuyện.

- Tại xã: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tổ chức chiến dịch truyền thông “tháng hành động vì an toàn thực phẩm” tại địa phương qua hệ thống loa phát thanh, tổ chức cấp phát các ấn phẩm truyền thông.

### **3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018**

Thời gian thanh kiểm tra từ 15/4/2018-15/5/2018

Nội dung chi tiết hướng dẫn thực hiện thanh tra, kiểm tra trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018 xem tại phụ lục ban hành kèm kế hoạch số 41/KH-BCĐ ngày 07/4/2018 của Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh Đồng Nai.

a) Tại tỉnh:

- Sở Y tế thành lập một đoàn kiểm tra liên ngành (Đoàn 1) giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm làm trưởng đoàn phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Chi cục quản lý thị trường, Công an tỉnh tiến hành kiểm tra tại 3 địa phương, bao gồm Định Quán, Vĩnh Cửu, Long Thành.

- Nội dung thanh tra, kiểm tra:

+ Việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa phương; trách nhiệm của chính quyền huyện/ thị/ thành phố trong tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương.

+ Kiểm tra thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu; cơ sở sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống, việc thực hiện các cam kết bảo đảm ATTP theo quy định của pháp luật.

Kết thúc đợt thanh kiểm tra, đoàn kiểm tra nhận xét, đánh giá kết quả việc thực hiện Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 11/12/2014; Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ và việc triển khai Tháng hành động năm

2018 đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP từ tỉnh đến cơ sở.

b) Tại huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các xã, phường, thị trấn: Ngành Y tế là thường trực Ban chỉ đạo tham mưu Ủy ban nhân dân thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý; Trạm Y tế tham mưu UBND xã, phường, thị trấn tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố đóng trên địa bàn kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Chi cục ATVSTP tỉnh**

- Tổ chức có hiệu quả Đoàn kiểm tra liên ngành theo sự phân công của Ban chỉ đạo.

- Phối hợp, hướng dẫn chuyên môn cho Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện Tháng hành động trên địa bàn.

- Cấp phát băng rôn tuyên truyền cho các Trung tâm Y tế huyện, thị , thành phố để triển khai tháng hành động trước ngày 14/4/2018.

- Triển khai, đôn đốc, xử lý các khó khăn vướng mắc và tổng hợp, báo cáo kết quả cho Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh và Bộ Y tế.

### **2. Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe**

Chủ trì phối hợp tổ chức Lễ phát động tháng hành động, phối hợp với các cơ quan báo, đài, ngành văn hóa thông tin và các cơ quan liên quan tổ chức chiến dịch truyền thông về an toàn thực phẩm, nội dung tuyên truyền trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018.

### **3. Phòng Y tế các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa**

Căn cứ vào kế hoạch, chỉ đạo của Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh, Sở Y tế và hướng dẫn của Chi cục ATVSTP:

- Tham mưu cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch Tháng hành động, làm đầu mối điều phối và phối hợp liên ngành triển khai thực hiện kế hoạch Tháng hành động trên địa bàn.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm huyện/thị/thành phố triển khai tổ chức Lễ phát động tháng hành động vì an toàn thực phẩm. - Tham mưu cho UBND các huyện, thị, thành phố thành lập, củng cố đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra trong Tháng hành động.

- Kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh.

#### **4. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa**

- Căn cứ kế hoạch của Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn toàn thực phẩm huyện/thị/thành phố và hướng dẫn chuyên môn của Chi cục ATVSTP, phối hợp với Phòng Y tế và các ngành liên quan ở địa phương triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Phòng Y tế tham gia đoàn liên ngành thanh, kiểm tra việc thực hiện các quy định về ATTP.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Tháng hành động.

- Phối hợp với Phòng Y tế tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh.

Kinh phí tổ chức Lễ phát động tháng hành động vì an toàn thực phẩm tại 9 huyện và thị xã Long Khánh: 10.000.000 đồng/huyện x 10 huyện = 100.000.000 đồng (*lưu ý: không chi tiền cho người tham dự lễ phát động*).

#### **5. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn**

- Căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố dựa trên đặc điểm tình hình của địa phương, tham mưu cho UBND xã, phường, thị trấn phối hợp với các ngành liên quan triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018 trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND địa phương tổ chức các đoàn liên ngành tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định về ATTP tại các cơ sở thực phẩm thuộc phân cấp quản lý, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

- Thực hiện chiến dịch truyền thông tuyên truyền trong tháng hành động năm 2018.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế huyện/thị/thành phố.

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí: từ chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2018.

### **VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Kết thúc Tháng hành động các Sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả hoạt động theo (mẫu 1, 2)

về Sở Y tế- cơ quan thường trực Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP tỉnh (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, 59, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai; điện thoại: 0251.8820511; Fax: 0251.8820510; Email: [thanhtraattpdn88@gmail.com](mailto:thanhtraattpdn88@gmail.com); [76wolong@gmail.com](mailto:76wolong@gmail.com); [dongyds10@gmail.com](mailto:dongyds10@gmail.com)) trước ngày 20/5/2018 để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về VSATTP, UBND tỉnh.

Chi cục ATVSTP tổng hợp kết quả thanh kiểm tra trong Tháng hàng động (theo mẫu 2 đính kèm) về Ban Chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh trước ngày 22/05/2018./.

**Nơi nhận:**

- Cục ATTP;
- BCĐBVVSATTP tỉnh;
- BGĐ Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Trung tâm TT-GDSK;
- Phòng Y tế, TTYT các huyện, thị, tp;
- Lưu: VT.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Huy Anh Vũ**

Đơn vị: ...  
Số điện thoại: ...  
Fax: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO**  
**THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: .....

**I. Công tác chỉ đạo:**

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	So sánh với năm trước (tăng/giảm %)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCD triển khai Tháng hành động						
4	Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

**II. Chiến dịch truyền thông:**

TT	Tên hoạt động	Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			

	Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
4	Báo viết		
5	Phát thanh		
6	Truyền hình		
7	Sản phẩm truyền thông		
	Tên hoạt động	Số lượng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)		
	Tranh, áp phích (tờ)		
	Băng, đĩa hình (Băng)		
	Băng, đĩa âm (Băng)		
	Tờ rơi, tờ gấp		
	Khác		
8	Hoạt động khác (ghi rõ)		
8.1			
8.2			

### III. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện và báo cáo):

#### 1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra :

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

#### 2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

**Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				



<b>Tổng số (1 + 2 + 3)</b>				
----------------------------	--	--	--	--

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:**

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả:			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý ( <i>chỉ nhắc nhở</i> )		

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu:**

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			

5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

**Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
<b>1. Xét nghiệm tại labo:</b>				
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
<b>Tổng số xét nghiệm tại labo</b>				
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

**IV. Ngộ độc thực phẩm:**

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước	
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				
2	Tổng số mắc				
3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
<b>Cộng</b>					

**V. Các hoạt động khác: (nếu có ghi cụ thể)**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**VI. Nhận xét, đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 – 4).**

1. Thuận lợi :
2. Khó khăn :

**3. Đề xuất kiến nghị:**

.....  
.....  
.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

*(Ký tên đóng dấu)*

**BÁO CÁO**

**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018 do các Đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện**

**I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Tỉnh.**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tháng hành động năm 2018.

**II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện:****Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:**

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý. Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (nêu rõ hình thức xử lý):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

**Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:**

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			

7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

**Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn Tỉnh thực hiện :**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	<b>Cộng</b>			

**III. Nhận xét, đánh giá chung**

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

**IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương.**  
(ghi cụ thể)